TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày 22 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Hà

Ông Nguyễn Hữu Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Trưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên;

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1999 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Kiều T và có 01 con.

Tiền án: Bản án số 77/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong bản án ngày 30/7/2024.

Tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2025 đến nay; hiện tại bị cáo đang bị tạm giam, có mặt.

** Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 35 phút ngày 18/01/2025, tại đường liên thôn trước cửa nhà nghỉ L thuộc thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tổ công tác Công an huyện L bắt quả tang Nguyễn Văn M đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại tay trái của M 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng và chất màu hồng đỏ nghi là ma túy, được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu "QT1". Thu giữ tại túi áo ngực của M 01 cóong thủy tinh màu trắng được cuốn bên ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng, băng dính màu đen và dây chun màu vàng; thu giữ trên người Mạnh 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K màu xanh đen, được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu "ĐT", số tiền 800.000 đồng.

Sau khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn M để kiểm tra việc sử dụng ma túy. Kết quả kiểm tra âm tính với chất ma túy.

Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất nghi là ma túy. Tại bản Kết luận giám định số 208/KL-KTHS ngày 23/01/2025, Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Trong 01 phong bì thư ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng và chất màu hồng đỏ đựng trong 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,570 gam, loại Methamphetamine.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn M về nguồn gốc chất ma túy, Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn N1, sinh năm 1971, nơi cư trú thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét không thu giữ được gì.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn M khai: Khoảng 17 giờ ngày 18/01/2025, M đang lao động tại thành phố B, tỉnh Bắc Ninh thì nhận được cuộc gọi Zalo của Nguyễn Văn M1 nhà ở thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. M1 bảo M đến gặp Vũ Văn H nhà ở thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhờ H đưa đi mua ma túy. M đi xe taxi từ thành phố B về nhà H, sau khi M nhờ H đưa đi mua ma túy thì H đồng ý. H lấy xe máy chở M đi mua ma túy, trên đường đi M đưa cho H 1.000.000 đồng tiền mặt để mua ma túy; H chở M đi đến nhà ông Nguyễn Văn N1 ở thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; M đứng đợi ở ngoài đường, còn H đi vào cửa nhà ông N1 gặp một nam thanh niên, một lúc sau H đi ra đưa cho M 01 túi ni lon đựng ma túy đá và 01 cóong thủy tinh cuộn bên ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng. Sau đó H đi xe máy chở M đi về đến trước cửa nhà nghỉ L thuộc thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì H bảo M xuống xe để H đi về nhà. M đang đi bộ trên đường thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện gói ma túy M cầm trên tay nên bị bắt giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan điều tra kiểm tra điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn M phát hiện tại nội dung tin nhắn Zalo của M và tài khoản Zalo "Bóng đêm" ngày 18/01/2025 có nhắn tin cho nhau liên quan đến mua bán, tàng trữ ma túy, M khai tài khoản "Bóng đêm" là của Nguyễn Văn M1.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc, thu thập lời khai của Nguyễn Văn M1, Vũ Văn H và Nguyễn Văn N1, tiến hành đối chất giữa M với M1, M với H, kết quả:

Nguyễn Văn M1 khai: M1 không nhờ M đi mua hộ ma túy, tài khoản Zalo "Bóng đêm" không phải của M1. Kết quả đối chất M1 không thừa nhận đã nhờ M đi mua ma túy hộ, hai bên vẫn giữ nguyên lời khai.

Vũ Văn H khai: Ngày 18/01/2025 M có đến nhà H chơi, sau đó M rủ H xuống xã C uống nước, H đồng ý và lấy xe máy chở M đi, khi xuống đến xã C thấy trời lạnh quá nên H không đi uống nước nữa, M xuống xe ở khu vực cổng làng H, xã C, còn H đi về nhà; H không chở M đến nhà ông N1, cũng không mua ma túy hộ M như lời khai của M. Kết quả đối chất M và H vẫn giữ nguyên lời khai.

Nguyễn Văn N1 khai: Ngày 18/01/2025 H không đến nhà N1, nhưng có gọi điện cho N1 hỏi thăm sức khỏe và nhờ làm đồ gỗ vì N1 mở xưởng mộc, N1 không bán ma túy cho H.

Cơ quan điều tra đã kết luận ngoài lời khai của Nguyễn Văn M thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Nguyễn Văn M1, Vũ Văn H và Nguyễn Văn N1 có liên quan đến hành vi phạm tội của M nên không có căn cứ xử lý đối với M1, H và N1.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 28 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn M khai báo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, bị cáo xác định hành vi của bị cáo bị khởi tố, truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, không bị oan sai.

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; miễn phạt bổ sung.

+ Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu 01 phong bì thư được niêm phong ký hiệu "QT1" bên trong đựng ma túy còn lại sau giám định; 01 cóong thủy tinh màu trắng được cuốn ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng, băng dính màu đen và dây chun màu vàng để tiêu hủy. Tịch thu của Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AK màu xanh đen để sung

vào công quỹ Nhà nước. Trả lại Nguyễn Văn M số tiền 800.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí.

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo Nguyễn Văn M trình bày: Bị cáo nhất trí với lời luận tội và quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời sau cùng bị cáo nhận thức hành vi mua chất ma túy đem về để sử dụng cho bản thân của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Văn M, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/01/2025, bị cáo Nguyễn Văn M đã cất giấu ma túy trên người, mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo bị phát hiện bắt quả tang; chất ma túy thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,570 gam, loại Methamphetamine.

[3] Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất gây nghiện, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn M đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Căn cứ vào khối lượng chất ma túy thu giữ được, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy ma túy là chất gây nghiện rất nguy hiểm, người nghiện ma túy sẽ bị tổn hại nghiêm trọng về sức khỏe; khi lên cơn nghiện, người nghiện ma túy không làm chủ được hành vi, có thể gây nguy hiểm cho người khác và xã hội; người sử dụng ma túy còn nguy hiểm đến tính mạng của bản thân, có nguy cơ lây lan căn bệnh HIV-AIDS; tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Nhà nước ta và cả cộng đồng thế giới đều tuyên truyền rộng rãi về tác hại của chất ma túy, thế nhưng bị cáo không tiếp thu mà dấn thân vào con đường nghiện ngập và dẫn đến phạm tội. Chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của chính bản thân mình. Căn cứ vào tính chất của tội phạm, cần thiết phải

xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

[5] Xem xét các tình tiết để quyết định hình phạt thấy:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Năm 2023 bị cáo đã bị kết án 16 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khối lượng chất ma túy thu giữ được, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt giành cho bị cáo ở mức trung bình thấp của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, phạm tội không có mục đích thu lợi bất chính, bản thân không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định và túi ni lon đựng ma túy, được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu "QT1"; 01 cóong thủy tinh màu trắng được cuốn bên ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng, băng dính màu đen, dây chun màu vàng. Cần phải tịch thu tất cả vật chứng, đồ vật trên để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AK màu xanh đen Nguyễn Văn M đã sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần phải tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn M nhưng không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho M.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 19/01/2025).

2- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ túi ni lon đựng ma túy, được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu "QT1"; 01 cóong thủy tinh màu trắng được cuốn bên ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng, băng dính màu đen, dây chun màu vàng để tiêu hủy.

- Tịch thu của Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AK màu xanh đen để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Trả lại Nguyễn Văn M số tiền 800.000 đ (T1 trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí.

Những vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

3- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSND huyện Lục Nam
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- TAND tỉnh Bắc Giang
- CQCSĐT CA tỉnh Bắc Giang
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bắc Giang
- Chi cục THADS huyện Lục Nam
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Thái